

Ngôi chùa trong đời sống người Khmer vùng Tây Nam Bộ

Phùng Thị An Na^{*}

Tóm tắt: Ngôi chùa của người Khmer là một trong những nét đặc sắc của Phật giáo Nam tông vùng Tây Nam Bộ. Nó không chỉ là biểu tượng của Phật giáo Nam tông mà còn là biểu tượng của đời sống tinh thần của người dân Khmer. Ngôi chùa từng gắn bó với người dân Khmer như một phần “thân thể” không thể tách rời trong cuộc sống của họ. Tuy nhiên, hiện nay, vai trò, chức năng của ngôi chùa đã có nhiều thay đổi. Bài viết đề cập những đổi thay trong ngôi chùa Khmer, nguyên nhân của sự thay đổi đó, góp phần vào việc phát huy những giá trị tích cực của ngôi chùa đối với đời sống của đồng bào Khmer theo Phật giáo Nam tông ở vùng Tây Nam Bộ.

Từ khóa: Chùa Khmer; Phật giáo Nam tông Khmer; vai trò ngôi chùa.

1. Mở đầu

“Nơi nào có người Khmer, nơi ấy có chùa” - câu nói quen thuộc của người dân Khmer đã minh chứng cho vị trí đặc biệt của ngôi chùa trong đời sống của người Khmer vùng Tây Nam Bộ. Với người Khmer, chùa là nơi thiêng liêng, nơi thờ Phật, nơi gửi gắm niềm tin qua những việc làm hiện tại, ước mong, hy vọng ở cõi Niết bàn trong tương lai. Ngôi chùa gắn bó với mỗi người dân Khmer gần như suốt cuộc đời, từ lúc sinh ra, trưởng thành cho đến khi lìa xa trần thế, bởi với họ, “sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt”. Tư tưởng Phật giáo Nam tông đã ăn sâu, chi phối và ảnh hưởng đến lối sống của người Khmer, nếu không quan tâm nghiên cứu, chúng ta khó có thể hiểu được vì sao nhiều chủ trương, chính sách, hay các giải pháp về kinh tế để nâng cao đời sống cho đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ lại không thu được kết quả như mong đợi, trong khi những lời

giáo huấn của các vị sư sãi, đường hướng hành đạo của nhà chùa lại “nhất nhất” được đồng bào nghe theo, tôn sùng tuyệt đối. Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát huy hơn nữa vai trò của ngôi chùa Khmer, gắn việc đạo với việc đời, nhằm nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần cho người dân Khmer vùng Tây Nam Bộ.

2. Vai trò của chùa Khmer

Ngôi chùa Khmer có rất nhiều chức năng: chùa là trung tâm tín ngưỡng tôn giáo của người Khmer, là trung tâm văn hoá của cộng đồng, nơi diễn ra các lễ hội của phum, sóc; chùa Khmer cũng như một trường học, là nơi giáo dục đạo đức, phong cách làm người, trường vừa dạy chữ cho trẻ em, vừa đào tạo kỹ năng lao động cho thanh niên tu học trong chùa; chùa là thư

^(*) Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Tin ngưỡng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
ĐT: 0912188425. Email: Phunganna81@gmail.com.

viện, là bảo tàng lưu giữ tất cả những giá trị vật chất cũng như các giá trị về mặt tinh thần của người Khmer; chùa là nơi hoạt động từ thiện nhân đạo, nuôi dưỡng người già cả, neo đơn hoặc trẻ mồ côi không nơi nương tựa⁽¹⁾... Những chức năng trên đây cho thấy rõ vai trò của ngôi chùa Khmer cần được phát huy hơn nữa.

Thứ nhất, lối sống của người Khmer Nam Bộ luôn dựa trên nền tảng triết lý đạo Phật, luôn tin tưởng vào luật nhân quả, vì thế, trong cuộc sống, họ luôn làm điều thiện, làm phước để cầu cho điềm tốt lành đến với bản thân và con cháu. Một trong những cách làm phước dễ dàng nhất là cúng dường, bằng nhiều việc làm khác nhau như góp tiền, góp của, nếu không có tiền, không có của thì có thể góp sức để xây dựng, trùng tu, sửa chữa các ngôi chùa. Cũng theo triết lý của Phật giáo, cuộc sống là vô thường, người tạo được nghiệp lành khi chết lên cõi Niết bàn mới là vĩnh cửu, thế nên, với người Khmer, ngôi chùa là nơi chứng nghiệm công quả của tín đồ để xem họ có đủ điều kiện lên cõi cực lạc hay không, vì vậy, họ dành nhiều tiền của, công sức chăm lo cho ngôi chùa. Chùa là niềm tự hào của người Khmer, chùa càng to càng đẹp, càng thể hiện lòng thành kính của tín đồ tới đức Phật. Người Khmer bảo vệ ngôi chùa như bảo vệ cuộc sống của chính mình, họ chấp nhận sự túng thiếu trong phum, sóc, nhưng no đủ, đẹp đẽ cho ngôi chùa. Họ có thể đóng góp việc xây dựng chùa kể cả những lúc khó khăn, thiếu thốn nhất.

Tuy nhiên, hiện nay, đời sống vật chất của đồng bào Khmer còn ở mức thấp, thu nhập chưa đảm bảo cuộc sống gia đình,

trong khi với truyền thống làm phước cho nhà chùa, mỗi hộ dân Khmer một tháng ít nhất cũng phải có 4 ngày cúng cơm cho chùa là các ngày mùng 8, 15, 23, 30 âm lịch⁽²⁾, bản tính người dân không thích bon chen, ít chăm lo cho tương lai, của cải phần lớn đều đem dâng cúng chùa nên đời sống còn gặp nhiều bất trắc, đặc biệt là khi mùa màng thất bát hoặc thiên tai, dịch bệnh...

Vấn đề đặt ra ở đây là đến bao giờ người dân Khmer mới vượt khỏi cuộc sống khó khăn, lam lũ nếu cứ mãi đi theo truyền thống làm phước đó. Vẫn biết niềm tin và sự ngưỡng vọng của đồng bào Khmer dành cho nhà chùa là trước sau như một, song, chỉ bản thân họ mới có thể đổi thay cuộc sống của chính mình. Truyền thống cúng cơm vào 4 ngày trong tháng giờ đây đã có sự thay đổi, không nhất thiết phải là mâm cao cỗ đầy mà có thể thay thế bằng hoa quả, bánh trái,... tuy vậy, cũng vẫn là tốn kém cho các tín đồ. Truyền thống cúng dường cũng phải tùy thuộc vào điều kiện thực tế, tùy tâm thành kính chứ không phải có bao nhiêu cúng hết bấy nhiêu. Người dân Khmer phải thay đổi được nếp sống cũ thì họ mới có nhiều thời gian và cơ hội để làm giàu trên mảnh đất quê hương của mình. Ngược lại, nhà chùa

⁽¹⁾ Xem Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài nhánh "Chính sách đối với tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ", thuộc Đề án tổng thể cấp Nhà nước về Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội, tr.56 - 58.

⁽²⁾ Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hoá đương đại*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.17.

cũng đóng vai trò quan trọng cho sự thay đổi cách nghĩ, cách làm của các tín đồ. Dẫu rằng các vị sư tăng chủ yếu thọ thực bằng đồ cúng dường của tín đồ nhưng số lượng nhà tu hành so với số lượng tín đồ là rất nhỏ, do vậy, nếu các vị sư khuyến bảo dân chúng hạn chế việc cúng cơm, cúng dường cho nhà chùa thì sẽ giảm đáng kể gánh nặng cho chúng sinh của mình. Sự chấp nhận thiệt thòi của nhà chùa, một mặt, làm cho đời sống của đồng bào bớt khó khăn hơn, mặt khác, càng khiến tín đồ thêm tôn kính và tuyệt đối tin vào những giá trị tốt đẹp của Phật giáo Nam tông.

Thứ hai, trong sách dạy làm người của dân tộc Khmer có câu “người không được tu trong chùa là người có nhiều tội lỗi trong đời sống” một câu nói có sức mạnh quan trọng định hướng cho cuộc sống làm người của đồng bào Khmer. Người con trai được coi là đủ tư cách, đủ phẩm chất và được xã hội trọng dụng phải là người có quãng thời gian tu học trong chùa. Dù có địa vị xã hội như thế nào mà chưa qua thời gian tu học thì cũng không được đánh giá là con người thành đạt, có đủ tài năng, phẩm hạnh. Thậm chí, trong chuyện hôn nhân, theo quan niệm của người Khmer xưa, để ưng thuận và gả con gái mình cho một thanh niên nào đó, tiêu chuẩn đầu tiên là chọn những chàng trai đã trải qua thời gian tu học trong chùa. Tuy nhiên, những năm gần đây, do không ít nguyên nhân, nhiều nam thanh niên không muốn vào chùa tu học. Có người đi tu chỉ mang tính hình thức, có người chỉ vào chùa tu từ 1 đến 3 tháng, hoặc là 1 năm. Nhiều đàn ông Khmer dù đã 30 đến 35 tuổi nhưng chưa một lần vào tu trong cửa chùa⁽³⁾.

Thực trạng trên đang làm xuất hiện một tương quan đối nghịch giữa một bên là xu hướng coi trọng chuyện tu học trong chùa và một bên là xu hướng muốn “tránh” khỏi giai đoạn “thử thách” này. Nếu như xu hướng đầu là sự trân trọng những giá trị cũ, truyền thống (thể hiện sự tôn trọng giáo lý, giáo luật của Phật tử Nam tông Khmer) thì xu hướng thứ hai ngày càng tỏ ra chiếm ưu thế, thể hiện những tư tưởng mới của thanh niên Khmer, muốn thoát khỏi giáo lý ràng buộc của Phật giáo Nam tông.

Thứ ba, hiện nay đang có xu hướng kết hợp chức năng linh thiêng của ngôi chùa Khmer với chức năng thiết chế văn hóa phục vụ cho đời sống của người dân. Điều này có làm *giải thiêng* ngôi chùa hay không? Làm thế nào để ngôi chùa vẫn phát huy được chức năng truyền thống vốn có của nó, đồng thời chứa đựng được những chức năng mới là một việc không đơn giản. Cho dù khuôn viên ngôi chùa Khmer thường to lớn, bề thế và bố trí kiến trúc tương đối tách bạch giữa nơi thờ Phật và khu tu luyện, nhà ăn,... khá thích hợp cho các hoạt động văn hóa cộng đồng, song việc quyết định đầu tư và thực hiện các loại hình tuyên truyền văn hóa mới như thế nào để không phá hỏng không gian tu hành linh thiêng chốn chùa chiền vẫn là câu hỏi còn bỏ ngỏ.

Hơn nữa, trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ

⁽³⁾ Lâm Thanh Sơn (1997), *Ngôi chùa trong đời sống văn hoá của người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng*, Luận văn thạc sĩ khoa học Văn hoá, Hà Nội, tr.44.

nữ, Đoàn Thanh niên) ở địa phương có vị trí hết sức to lớn. Phương thức tốt nhất là kết hợp hài hòa giữa vai trò của các tổ chức đoàn thể với vai trò của các vị sư tăng, hoạt động của các ngành chức năng với hoạt động của nhà chùa. Nhà nước đã có chương trình phát triển cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, kinh phí dành cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển mạng lưới y tế, giáo dục, văn hóa - thông tin, cơ sở hạ tầng, xoá đói giảm nghèo... không phải là nhỏ, vấn đề đặt ra là giải quyết mối quan hệ này ra sao để sự đầu tư của Nhà nước và ý nguyện của người dân cùng gặp gỡ, nhằm đem lại hiệu quả thực sự cho sự phát triển đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội vùng Tây Nam Bộ.

Ngoài chức năng tôn giáo, chùa còn có chức năng văn hoá. Vị trí địa lý của ngôi chùa Khmer nằm ở trung tâm của phum, sóc, thường diễn ra các hoạt động lễ hội dân gian truyền thống và lễ hội tôn giáo, là tụ điểm của mọi hoạt động, sinh hoạt của đồng bào. Đây cũng là nơi thuận lợi cho việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức nhân cách, nơi vui chơi giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân. Chùa là nơi bảo tồn lưu trữ các di sản văn hoá của đồng bào và của cả cộng đồng để phục vụ cho các sinh hoạt. Vì thế, hỗ trợ đầu tư để chùa trở thành trung tâm văn hoá của phum, sóc là giải pháp quan trọng nhằm góp phần kết nối nhà chùa với người dân, kết nối đạo với đời.

Thứ tư, việc thành lập các trường phổ thông công lập từ cấp tiểu học đến trung học, một mặt, tạo điều kiện cho trẻ em được theo học chính quy, mặt khác, cũng làm giảm sút hoạt động giáo dục, đào tạo tại các

ngôi chùa Khmer Nam Bộ. Theo chính sách của Nhà nước, trẻ em từ 6 tuổi được đến trường học chữ quốc ngữ và các tri thức khoa học, xã hội khác. Đối với bà con Khmer, việc được học chữ của dân tộc Khmer chưa được triển khai dạy song song ở các trường phổ thông, do đó cũng tạo ra một lỗ hổng về tri thức văn hóa tộc người. Do nhiều yếu tố khách quan nên trước đây chữ Khmer gần như chỉ được biết truyền trong giới sư sãi có chức sắc với mục đích duy nhất là học để đọc được kinh, kệ. Chính sự biệt truyền này đã nảy sinh thực trạng nhiều người Khmer bị “mù chữ” Khmer⁽⁴⁾. Trong bối cảnh việc dạy và học chữ Khmer chưa được khuyến khích, quản lý và tổ chức thành hệ thống thì những người biết chữ ngày một hiếm dần, còn lực lượng kế cận thì quá mỏng và yếu.

Giải pháp là tích cực hỗ trợ phát huy tác dụng của trường chùa. Trường chùa trước đây và bây giờ vẫn thực hiện dạy chữ, dạy giáo lý cho trẻ em theo truyền thống với ý thức hoàn toàn tự giác, tự nguyện. Đây là đặc trưng riêng của người Khmer và cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng để người Khmer giữ được truyền thống, giữ được bản sắc của dân tộc mình.

Trong điều kiện hiện nay, với chủ trương phát huy nội lực trong nhân dân thì chùa Khmer là cơ sở vững chắc cho môi trường dạy và học cho trẻ em, vì thế, cần tận dụng điều kiện này góp phần thực hiện chủ

⁽⁴⁾ Trần Kim Dung (2000), *Văn hóa truyền thống của người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long trong cuộc sống hiện nay*, (Văn hóa Nam Bộ trong không gian xã hội Đồng Nam Á), Nxb Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh, tr.105.

trường phổ cập giáo dục tiểu học. Để thực hiện được công việc này, nhà nước cần hỗ trợ các chùa về sách giáo khoa, về chương trình giảng dạy và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên, thậm chí đầu tư một số kinh phí cho chùa để nhà chùa làm tốt chức năng này, góp phần phổ cập giáo dục trong đồng bào. Bên cạnh việc học văn hóa trong chùa, các em còn được học tiếng của dân tộc mình. Việc dạy chữ Khmer trong chùa không chỉ có ý nghĩa trong đời sống tu học và sinh hoạt của đồng bào dân tộc mà còn góp phần thiết thực bảo tồn tiếng nói và chữ viết, giúp bà con có thể xem sách, báo và tài liệu bằng chữ Khmer.

Thứ năm, đang có hiện tượng một bộ phận người dân Khmer theo đạo Tin Lành - một động thái không bình thường trong sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào. Từ bao đời nay người dân Khmer đã coi Phật giáo là tín ngưỡng độc tôn của mình, nhưng những năm gần đây, đã có một bộ phận rời bỏ Phật giáo Nam tông truyền thống để gia nhập đạo Tin Lành. Tình hình trên đã gây nên những xáo trộn tâm lý, tình cảm trong đồng bào, tạo điều kiện cho các thế lực chính trị phản động lợi dụng chống phá cách mạng. Điều đó không những bất lợi cho Phật giáo mà còn gây nên những khó khăn nhất định cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo.

Tất nhiên, chúng ta tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào, đồng bào Khmer có thể theo bất kỳ tôn giáo nào mà họ muốn. Tuy thế, chúng ta cũng cần giải quyết hài hòa mối quan hệ tôn giáo - dân tộc (dân tộc ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp - nghĩa là tộc người) để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Người Khmer vốn

thuộc về Phật giáo Nam tông, khi sinh ra đã mặc nhiên là tín đồ Phật tử, văn hóa Phật giáo đã ăn sâu vào nếp sống, nếp nghĩ, cách ứng xử của mỗi người dân Khmer Tây Nam Bộ. Để truyền thống ấy không bị mai một, bản thân Phật giáo Nam tông cũng phải tự thay đổi, thích nghi với điều kiện mới. Sự bảo thủ trong đức tin của Phật giáo Nam tông làm cho đồng bào Khmer bị lệ thuộc chặt chẽ vào giáo lý, luật lệ, lễ nghi, cản trở quá trình phát triển về mọi mặt của họ, đó có thể là điều kiện khách quan cho sự chuyển đổi đức tin của người dân, nhất là khi có những tác động từ bên ngoài.

Mặt khác, do bản thân Phật giáo Nam tông những năm qua ít quan tâm đến việc đào tạo tăng tài, thêm vào đó, những tác động khách quan của thời đại đã làm cho đội ngũ sư tăng Khmer giảm sút về trình độ và uy tín. Điều này đã tác động không nhỏ đến sự đánh giá, nhìn nhận của người dân về giáo hội Phật giáo Nam tông nói chung, về tầng lớp sư sãi Nam tông nói riêng. Vì thế, nhà chùa càng phải trở thành môi trường tôi luyện, làm trong sạch đội ngũ sư sãi, lấy lại niềm tin cho tín đồ Phật tử.

Thứ sáu, hầu hết các ngôi chùa Phật giáo Nam tông đều được xây dựng từ rất lâu, hiện nay nhiều chùa đang bị xuống cấp một cách trầm trọng. Những năm gần đây, một số chùa đã được tôn tạo hoặc xây dựng lại, tuy nhiên, số lượng này còn hạn chế do đời sống kinh tế của người Khmer vẫn ở mức thấp. Nếu không quan tâm tới việc bảo tồn các ngôi chùa, sẽ gây nhiều khó khăn cho sinh hoạt tôn giáo của đồng bào, ảnh hưởng lớn đến chính sách tôn giáo và nguy cơ mai một những giá trị văn hoá dân tộc.

Giải pháp có thể là đưa một số chùa vào danh mục quản lý của nhà nước để bảo vệ. Việc đưa vào danh mục quản lý của nhà nước sẽ bảo tồn được di sản văn hoá của cộng đồng, quản lý được những văn hoá vật thể lưu giữ tại chùa, đồng thời cũng giúp cho sự sãi Phật tử bảo quản giữ gìn và phát huy tác dụng nhiều mặt của ngôi chùa.

Có thể nói, ngôi chùa Khmer là một bảo tàng giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và bề dày lịch sử văn hóa của dân tộc Khmer, không những thế, nó còn là sự kết tinh các giá trị đạo đức, thẩm mỹ và nghệ thuật. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer phải đi từ ngôi chùa. Thúc đẩy và phát triển các vấn đề kinh tế - xã hội cho đồng bào Khmer có lẽ cũng nên bắt đầu từ ngôi chùa. Ngôi chùa đối với người Khmer có vai trò rất quan trọng, nên hiện nay, việc xây dựng chùa trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá, đời sống mới đang được Đảng, Nhà nước ta quan tâm đặc biệt. Trong thời gian tới, chúng ta cần lập kế hoạch nghiên cứu tổng thể các giá trị ở từng ngôi chùa, trùng tu lại những ngôi chùa có giá trị cao về nghệ thuật và lịch sử, đồng thời tiếp tục xây dựng chùa thành một trung tâm văn hoá, giáo dục hoàn chỉnh về mọi mặt, đáp ứng nhu cầu hướng thụ tinh thần của bà con Khmer vùng Tây Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2003), "Phật giáo trong đời sống của người Khmer Nam Bộ", Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.

2. Ban Bí thư (Khoá VI) (1991), *Chi thị số 68 CT/TW ngày 18 tháng 4 năm 1991 về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer*.

3. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ (những vấn đề nhìn lại)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

4. Trần Kim Dung (2000), *Văn hóa truyền thống của người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long trong cuộc sống hiện nay*, (Văn hóa Nam Bộ trong không gian xã hội Đông Nam Á), Nxb Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài nhánh "Chính sách đối với tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ", thuộc Đề án tổng thể cấp Nhà nước về *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.

6. Trần Hồng Liên (1995), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hoá đương đại*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

8. Trần Bảo Ngọc (2011), "Kiến trúc chùa Khmer - biểu tượng nghệ thuật và tâm thức Phật giáo", Tạp chí *Văn học*, số 327.

9. Hứa Sa Ni (2002), "Chùa - một trung tâm văn hóa của người Khmer", Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 11.

10. Loan Oanh (2004), "Ngôi chùa trong đời sống văn hóa người Khmer", Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, số 5.

11. Lâm Thanh Sơn (1997), *Ngôi chùa trong đời sống văn hoá của người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Văn hoá, Hà Nội.